TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 247/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị R - sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Ông Hồ Ngọc H - sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị R và ông Hồ Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị R được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Huy H, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2017; ông Hồ Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Quốc H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2014 cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà R và ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà R và ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà R, ông H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị R và ông Hồ Ngọc H không có tài sản chung.

- Về án phí: Bà Lê Thị R tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003266 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà R được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4-Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 4-Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường Ninh Hòa
(Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2014, quyển số 01/2014, ngày 11/8/2014);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh